

Phụ lục I
Biểu thống kê tài liệu lưu trữ vĩnh viễn
(Kèm theo Công văn số /UBND-NV ngày /4/2025 của UBND huyện)

STT	Tên phòng/lĩnh vực tài liệu	Thời gian tài liệu (từ năm - đến năm)	Số lượng hồ sơ	Số lượng hộp	Quy ra mét	Số quyền mục lục	Ghi chú
	Tổng cộng						
	<i>Ví dụ</i>						
1	HĐND huyện						
2	UBND huyện						
3	Phòng Nội vụ						
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch						
5	UBND xã...						
6							

Phụ lục II

Biểu thống kê tài liệu lưu trữ bảo quản có thời hạn

(Kèm theo Công văn số /UBND-NV ngày /4/2025 của UBND huyện)

STT	Tên phòng /lĩnh vực tài liệu	Thời gian tài liệu (từ năm - đến năm)	Số lượng hồ sơ	Số lượng hộp	Quy ra mét	Số quyển mục lục	Ghi chú
	Tổng cộng						
	<i>Ví dụ</i>						
1	HĐND huyện						
2	UBND huyện						
3	Phòng Nội vụ						
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch						
5	UBND xã...						
6							

Phụ lục III

Biểu thống kê tài liệu lưu trữ tồn đọng, tích đọng chưa chỉnh lý
(Kèm theo Công văn số /UBND-NV ngày /4/2025 của UBND huyện)

STT	Tên phòng	Thời gian tài liệu (từ năm - đến năm)	Số lượng bó/gói/bao tài liệu	Quy ra mét	Tình trạng tài liệu	Ghi chú
	Tổng cộng					
	<i>Ví dụ</i>					
1	HĐND huyện					
2	UBND huyện					
3	Phòng Nội vụ					
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch					
5	UBND xã...					
6						